* **1 khái niệm gia đình là** gì
* Gia đình có vị trí đặc biệt quan trọng và là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học, những chủ đề nghiên cứu về gia đình luôn thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học, tuy nhiên hiện nay có rất nhiều quan điểm về gia đình. Tùy theo phương pháp và cách tiếp cận, người ta có thể đưa ra nhiều khái niệm khác nhau về gia đình, như:
* Gia đình là thiết chế xã hội, trong đó những người có quan hệ ruột thịt (hoặc đặc biệt cùng chung sống). Gia đình là phạm trù biến đổi mang tính lịch sử và phản ánh văn hóa của dân tọc và thời đại. Gia đình là trường học đầu tiên có mối quan hệ biện chứng với tổng thể xã hội.
* Gia đình – đơn vị xã hội (nhóm xã hội nhỏ), là hình thức tổ chức xã hội quan trọng nhất của sinh hoạt cá nhân dựa trên hôn nhân và các quan hệ huyết thống, tức là quan hệ vợ chồng, giữa cha và mẹ, giữa anh chị em và người thân thuộc khác cùng chung sống và có kinh tế chung
* Tóm lại Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt của con người, là một thiết chế văn hóa xã hội đặc thù, được hình thành, tồn tại và phát triển dựa trên các mối quan hệ như: quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng và giáo dục giữa các thành viên trong gia đình.
* **2. Các chức năng cơ bản của gia đình:**
* “Gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng con người, là môi trường quan trọng hình thành và giáo dục nhân cách, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt”(5)  Gia đình có ý nghĩa quan trọng trong đời sống xã hội.
* Gia đình đóng vai trò, vị trí hết sức quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của loài người. Gia đình được sinh ra, tồn tại và phát triển có sứ mệnh đảm đương những chức năng đặc biệt mà xã hội và tự nhiên đã giao cho, không thiết chế xã hội nào có thể thay thế được. Chức năng của gia đình là một khái niệm then chốt của xã hội học gia đình, các nhà nghiên cứu xã hội học gia đình trên cấp độ vi mô và cấp độ vĩ mô đều khẳng định những chức năng cơ bản của gia đình.
* Quan hệ giữa gia đình và xã hội cũng như quan hệ giữa các thành viên và các thế hệ trong gia đình thông qua việc thực hiện các chức năng của gia đình, do đó trở thành đối tượng nghiên cứu chủ yếu của xã hội học gia đình. Các nhà xã hội học đã nghiên cứu về gia đình trên các cấp độ cả vi mô và vĩ mô đã cho thấy gia đình có các chức năng cơ bản sau: chức năng kinh tế, chức năng tái sinh sản, duy trì nòi giống và chức năng giáo dục.

### **2.1. Chức năng tái sinh sản, duy trì nòi giống:**

* Chức năng này góp phần cung cấp sức lao động – nguồn nhân cho xã hội. Chức năng này sẽ góp phần thay thế những lớp người lao động cũ đã đến tuổi nghỉ  hưu, đã hết khả năng lao động linh hoạt, năng động, sáng tạo. Việc thực hiện chức năng này vừa đáp ứng nhu cầu tồn tại và phát triển của xã hội vừa đáp ứng được nhu cầu về tâm sinh lí, tình cảm của chính bản thân con người. Ở mỗi quốc gia khác nhau thì việc thực hiện chức năng này là khác nhau.
* Với những thành tựu của y học hiện đại, hiện nay việc sinh đẻ được các gia đình tiến hành một cách chủ động, tự giác khi xác định số lượng con cái và thời điểm sinh con. Hơn nữa, việc sinh con còn chịu sự điều chỉnh bởi chính sách xã hội của Nhà nước, tùy theo tình hình dân số và nhu cầu về sức lao động của xã hội. Ở nước ta, từ những năm 70 và 80 của thế kỷ XX, Nhà nước đã tuyên truyền, phổ biến và áp dụng rộng rãi các phương tiện và biện pháp kỹ thuật tránh thai và tiến hành kiểm soát dân số thông qua Cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, khuyến khích mỗi cặp vợ chồng chỉ nên có từ 1 đến 2 con. Sang thập niên đầu thế kỷ XXI, dân số Việt Nam đang chuyển sang giai đoạn già hóa. Để đảm bảo lợi ích của gia đình và sự phát triển bền vững của xã hội, thông điệp mới trong kế hoạch hóa gia đình là mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con.
* Nếu như trước kia, do ảnh hưởng của phong tục, tập quán và nhu cầu sản xuất nông nghiệp, trong gia đình Việt Nam truyền thống, nhu cầu về con cái thể hiện trên ba phương diện: phải có con, càng đông con càng tốt và nhất thiết phải có con trai nối dõi thì ngày nay, nhu cầu ấy đã có những thay đổi căn bản: thể hiện ở việc giảm mức sinh của phụ nữ, giảm số con mong muốn và giảm nhu cầu nhất thiết phải có con trai của các cặp vợ chồng. Bằng chứng cho thấy trong vòng 30 năm qua, mức sinh của Việt Nam đã giảm gần một nửa. Tổng tỷ suất sinh (TFR) giảm từ 3,8 con/phụ nữ vào năm 1989 xuống còn 2,09 con/phụ nữ vào năm 2019. Trong gia đình hiện đại, sự bền vững của hôn nhân còn phụ thuộc vào rất nhiều các yếu tố khác như: tâm lý, tình cảm, kinh tế,…
* **2.2. Sự biến đổi chức năng giáo dục**
* Chức năng giáo dục của gia đình là chức năng xã hội quan trọng của gia đình nhằm tạo ra người con hiếu thảo, người công dân có ích cho xã hội bởi gia đình là trường học đầu tiên, cha mẹ là những người thầy cô giáo đầu tiên trong cuộc đời mỗi con người. Do đó nội dung của giáo dục gia đình cũng phải toàn diện bao gồm cả tri thức, kinh nghiệm, đạo đức, lối sống, ý thức cộng đồng, cách cư xử…
* Sự phát triển của nền kinh tế trong mỗi giai đoạn lịch sử luôn có những tác động tới các yếu tố xã hội khác. Đối với việc thực hiện chức năng giáo dục của gia đình, có thể thấy sự khác biệt rõ rệt giữa giai đoạn hiện nay và giai đoạn phong kiến khi trình độ kinh tế-xã hội có sự khác biệt đáng kể. Nền kinh tế thị trường đã tạo cơ hội cho mỗi cá nhân, mỗi gia đình có điều kiện tích lũy, làm giàu và tự do đầu tư vào các hoạt động theo nhu cầu. Nhờ đó chức năng giáo dục của gia đình được cải thiện đáng kể. Trong gia đình con trai và con gái đều được tới trường học tập và được chuẩn bị cơ sở vật chất cần thiết cho việc thực hiện giáo dục tại gia đình.
* Sự phát triển của khoa học, công nghệ tạo điều kiện để con người có cơ hội tiếp xúc với các ứng dụng mới. Sự phổ biến internet, điện thoại di động… đã có những tác động không nhỏ tới việc giáo dục nói chung và giáo dục tại gia đình nói riêng..Điều này đã giúp việc thực hiện chức năng giáo dục ngày càng mở rộng, việc học tập và thiết bị kết nối dễ dàng hơn
* Về mặt chính trị, sự ổn định của môi trường chính trị là một yếu tố góp phần phát triển mọi mặt của giáo dục. Khi môi trường sống có trật tự, ổn định thì việc thực. Hiện các chức năng của gia đình, trong đó có chức năng giáo dục sẽ được đầu tư hơnvề mặt thời gian, công sức, qua đó sẽ thu được những hiệu quả như mong đợi.
* Về ảnh hưởng của yếu tố văn hóa, sự tác động của phong tục, tập quán có những ảnh hưởng nhất định đối với đời sống. Trong thời kỳ phong kiến, do ảnh hưởng sâu đậm của tư tưởng Nho giáo nên trong gia đình, sự giáo dục thường được thực hiện bởi người đàn ông – người giữ vai trò gia trưởng. Điều này đã hạn chế sự hiểu biết của mỗi cá nhân đối với các vấn đề xã hội bên ngoài gia đình.
* Ngày nay, với việc tăng cường quyền bình đẳng giới, trong gia đình và ngoài xã hội người phụ nữ được tôn trọng và được trao quyền nhiều hơn, cả trong giáo dục con cái. Việc pháp luật ghi nhận trách nhiệm giáo dục con cái là của cha mẹ và quyền lợi của trẻ em trong gia đình là cơ sở pháp lý đảm bảo việc thực hiện chức năng giáo dục của gia đình. Các quy định trong Hiến pháp, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật Giáo dục…cho thấy mối quan hệ giữa gia đình và pháp luật về việc giáo dục mỗi cá nhân – công dân. Nói cách khác, việc thực hiện các quy định của pháp luật về giáo dục trong gia đình cũng chính là một trong các cách nhằm thực hiện chức năng giáo dục của gia đình.